



Review Article

Developing Cognitive Ability for Pre-schoolers through Accustomation to Reading Vietnamese

Nguyen Thu Huong^{1,*}, Duong Tuyet Hanh¹, Le Thi Huong²

¹*VNU University of Education, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

²*Panda Kindergarten, Nha Be District, Ho Chi Minh City, Vietnam*

Received 17 November 2020

Revised 25 January 2021; Accepted 26 January 2021

Abstract: From the distant past to the present day, humans have accumulated knowledge and passed it on mostly through books. However, today reading "laziness" is frequently observed among young people, which is one of the causes of passivity in research and learning of students in Vietnam. Thus, teaching children to read Vietnamese from their preschool age is crucial. This paper aims to share the benefits of teaching preschool children to read Vietnamese to help shape and develop their ability to read. The benefits shared in this paper can be used as a reference for further study and for parents who want to teach their children Vietnamese literacy.

Keywords: Ability to read books, Vietnamese language, early reading, right brain.

* Corresponding author.

E-mail address: Huongnt80@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4481>

Phát triển tư duy cho trẻ mầm non thông qua việc làm quen với đọc chữ tiếng Việt

Nguyễn Thu Hương^{1,*}, Dương Tuyết Hạnh¹, Lê Thị Hương²

¹Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

²Trường Mầm non Gấu Trúc, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhận ngày 17 tháng 11 năm 2020

Chỉnh sửa ngày 25 tháng 01 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 01 năm 2021

Tóm tắt: Từ xưa đến nay, nhân loại phần lớn tích lũy và lưu truyền kiến thức thông qua nguồn tài liệu là sách. Tuy nhiên, hiện nay thực trạng “lười đọc sách” đang phổ biến trong giới trẻ. Đây cũng là một trong những nguyên nhân gây nên sự thụ động trong nghiên cứu và trong học tập của học sinh, sinh viên. Việc dạy trẻ đọc tiếng Việt ngay từ khi còn học ở cấp học mầm non giúp hình thành và phát triển khả năng đọc sách cho trẻ vẫn đang là vấn đề được quan tâm nhiều, ngay cả trong thực tiễn dạy học, cũng như trong nghiên cứu khoa học. Với mục tiêu chia sẻ những lợi ích của việc dạy trẻ mầm non biết đọc chữ tiếng Việt, bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về khả năng đọc chữ của trẻ, qui trình dạy trẻ biết đọc tiếng Việt sớm theo từng giai đoạn. Kết quả bài viết có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho ngành học, cho phụ huynh mong muốn dạy con biết chữ tiếng Việt.

Từ khóa: Khả năng đọc sách, chữ tiếng Việt, đọc sớm, não phải.

1. Đặt vấn đề

Dạy trẻ mầm non biết đọc chữ tiếng Việt đang là vấn đề được quan tâm, trong đó có khá nhiều quan điểm trái chiều nhưng nhìn chung có hai xu hướng. Xu hướng thứ nhất: Không đồng thuận việc dạy trẻ đọc chữ tiếng Việt sớm, tiêu biểu là một số văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và đào tạo như: chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2013 “Về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1” [1], hoặc Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 “Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm” [2] và một số văn bản khác nhằm mục đích cầm tình trạng dạy chữ trước cho trẻ mầm non khi vào lớp 1. Tinh thần chủ đạo của những văn bản này là: “dạy học trước chương trình lớp 1 là phản khoa học, gây khó khăn trong việc tổ chức dạy học lớp 1, vì sẽ làm trẻ chủ quan, giảm hứng thú

học tập khi vào lớp 1, ảnh hưởng không tốt đến quá trình phát triển tâm sinh lý của trẻ, nhất là khi người dạy có phương pháp sư phạm không tốt” [1]. Xu hướng thứ hai: Đồng thuận việc dạy chữ sớm cho trẻ, tiêu biểu là những phương pháp giáo dục tích cực trên thế giới như phương pháp giáo dục của các tác giả Montessori (Ý), Glenn Doman (Mỹ), Shichida (Nhật), Phùng Đức Toàn (Trung Quốc) và nhiều phương pháp nuôi dạy con theo kinh nghiệm của nhiều cha mẹ trên nhiều nước có truyền thống hiếu học như của cha mẹ người Do Thái, người Nhật,... Hầu hết theo hướng này họ ủng hộ việc nên dạy cho con học chữ trước khi vào lớp 1.

Thực tế cho thấy, giáo dục Việt Nam đang đứng trước thực trạng “lười đọc” của giới trẻ, đặc biệt đối tượng sinh viên, học sinh. Đã có khá nhiều bài viết, nghị luận, khảo sát cả trên thế giới bàn về vấn nạn lười đọc sách của giới trẻ khi tiếp cận những mặt trái của cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Phần lớn đều đánh giá tỉ lệ lười đọc sách của giới trẻ hiện nay là khá cao và đáng báo động.

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: Huongnt80@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4481>

Trong phạm vi cho phép, bài viết dừng lại ở việc nghiên cứu cơ sở lý luận cần thiết để giải thích cho việc nên hay không nên dạy chữ tiếng Việt sớm cho trẻ giai đoạn mầm non. Nếu có thì giới hạn đó là như thế nào và từ đó bài viết trình bày qui trình dạy chữ tiếng Việt cho trẻ qua các giai đoạn cụ thể. Để nghiên cứu mang tính khoa học và thuyết phục, bài viết dùng phương pháp tổng hợp tài liệu, thông tin từ nhiều nguồn chính thống. Từ đó phân tích, đánh giá và đưa ra những nhận định mang tính khách quan nhất có thể.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở của sự phát triển ngôn ngữ trong giai đoạn sớm

Nói đến hoạt động ngôn ngữ là nói đến 4 kỹ năng: nghe - nói - đọc - viết. Để hình thành và phát triển 4 kỹ năng buộc cá nhân phải thông qua các giác quan: thính giác (nghe), các bộ phận cấu tạo giúp phát âm (lưỡi, môi, răng, họng), thị giác (đọc, viết), các cơ ngón tay (viết). Trên nguyên tắc muốn các cơ quan cảm giác, các bộ phận trong cơ thể phát triển và hoàn thiện thì buộc phải được luyện tập thường xuyên.

Theo các tài liệu về giải phẫu sinh lý trẻ, tâm lý học lứa tuổi, các nghiên cứu mới về thai kỳ, về sự phát triển các cơ quan thụ cảm qua các giai đoạn lứa tuổi mầm non, bài viết tổng hợp một số kiến thức về sự phát triển của thính giác, thị giác, bộ phận phát âm và sự phát triển của cơ ngón tay của trẻ - là những cơ quan liên quan cơ bản đến sự hình thành và phát triển của 4 kỹ năng: nghe - nói - đọc - viết.

Bảng 1. Sự phát triển các cơ quan thụ cảm và bộ phận liên quan đến sự hình thành phát triển ngôn ngữ

Các giai đoạn	Thính giác	Thị giác	Bộ phận phát âm	Cơ ngón tay
Tháng thứ 4 của thai kỳ	- Đã bắt đầu hoạt động. - Dấu hiệu: Có thể nghe được tiếng nói của mẹ và những âm thanh từ bên ngoài. Có phản ứng với âm thanh bằng phản xạ đạp chân.	- Đã bắt đầu hoạt động, biểu hiện bằng việc nhắm mở mắt tương ứng với trạng thái thức - ngủ của bé.	Chưa thực sự phát triển.	Chỉ đang trong giai đoạn mọc dài các ngón tay.
Giai đoạn cuối thai kỳ	Phát triển rõ hơn bằng phản xạ quấy đạp khi tiếp nhận âm thanh có âm lượng lớn.	Phản xạ nhắm mở mắt trở nên nhanh hơn, dứt khoát hơn.	Bắt đầu biết mấp máy môi, mút ngón tay, có thể nuốt nước ối.	Bắt đầu có phản xạ co duỗi ngón tay.
Sơ sinh	Sau 1 ngày trẻ đã có thể nghe được âm thanh bằng phản xạ giật mình nếu âm thanh lớn.	Sau 3-5 ngày, ánh nhìn đã trở nên linh hoạt hơn.	Có phản xạ mút sữa, nuốt, khóc phát âm thanh.	Phản xạ co duỗi các ngón rõ hơn khi kích thích các ngón tay bé.
3 tháng	Thính giác phát triển ngày càng hoàn thiện với tốc độ nhanh, trẻ có thể nghe và nhận diện phân biệt được tiếng mẹ với âm thanh khác.	Trẻ biết đưa mắt nhìn theo sự di chuyển của vật tuy tầm nhìn chưa xa.	Phản xạ bú, mút nuốt làm cho môi, lưỡi phát triển nhanh. Họng đã phát ra những âm thanh gru gru khi được mẹ nói chuyện.	Có phản xạ nắm chắc hơn khi nắm ngón tay mẹ.

Nguồn: Kết quả từ tổng hợp tài liệu.

Căn cứ vào kết quả tổng hợp tài liệu về sự hình thành phát triển của ngôn ngữ mà cơ sở dạng vật chất đầu tiên là các cơ quan thụ cảm (thính giác, thị giác), bộ phận phát âm, và sự vận động của các cơ ngón tay, chúng ta có thể thấy trẻ nhỏ hoàn toàn có khả năng tiếp nhận ngôn ngữ từ giai đoạn sớm. Ngay từ bào thai, trẻ có thể tiếp nhận âm thanh đầu tiên là tiếng mẹ, sau khi sinh trẻ vẫn tiếp tục được nghe tiếng mẹ và nhiều tiếng khác của cha, và những người thân. Sau 3 ngày tuổi trẻ có thể nhìn được vật. Sau 9 tháng trẻ hoàn toàn có thể bập bẹ phát âm bắt chước theo một âm thanh tiếng nói nào đó. Sang đến giai đoạn 12 tháng tuổi hoạt động chủ đạo là hoạt động đồ vật, vì thế ta thấy trẻ có thể cầm bút vẽ những nét nguệch ngoạc.

2.2. Khả năng tiếp nhận thông tin của não bộ trong giai đoạn sớm

Vấn đề được đặt ra: có nên dạy chữ cho trẻ giai đoạn sớm hay không? Như thế có đi trái với quan điểm: hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo là hoạt động vui chơi. Hay dạy chữ trước có là sự nhồi nhét trẻ, sẽ làm não trẻ mệt mỏi, chán nản khi vào lớp 1 hay không? Để làm rõ cho những thắc mắc trên bài viết tiếp tục chia sẻ những nghiên cứu về não bộ, đặc biệt chức năng não phải trong giai đoạn sớm.

Theo nhiều nghiên cứu về não, đặc biệt chức năng não phải trong giai đoạn sớm có các tác giả Maria Montessori, Daniel H.Pink, Glenn Doman, Makoto Shichida, Daniel Siegel-TinaPayne Bryson, Chales H. Cranford,... hầu hết đều thống nhất ở một số nhận định [3-10]:

i) Não phải có vai trò tổng hợp, xử lý thông tin thuộc về hình ảnh, cảm xúc, trong khi đó não trái có vai trò phân tích xử lý thông tin dựa trên dữ liệu, kết quả của não phải. Não phải suy nghĩ, tiếp nhận thông tin bằng hình ảnh, bằng cảm xúc và có khả năng ghi nhớ tất cả những gì chúng ta nhìn thấy trong tích tắc một cách hoàn chỉnh. Nó là nơi phát sinh sự sáng tạo;

ii) Trong giai đoạn từ 0 đến 6 tuổi, bán cầu não phải có khả năng hoạt động mạnh nhất, hấp thụ thông tin nhiều nhất, nhanh nhất;

iii) Thời kì thai nhi trong bụng mẹ, não phải được hình thành trước não trái, trong ba năm đầu đời, não phải đóng vai trò là bộ phận hoạt động chủ đạo, từ ba đến sáu tuổi, vị trí chủ đạo của não phải chuyển dần sang não trái; đến sáu tuổi, não trái mới bắt đầu đóng vai trò chủ đạo, chi phối hoạt động của não phải;

iv) Chức năng của não phải như một sự kỳ diệu, chứa đựng những tiềm năng của con người. Nó có khả năng tiếp nhận thông tin một cách vô hạn và vô thức nếu nó được phát triển, được kích hoạt đúng cách. Đặc biệt quá trình phát triển não phải sẽ chỉ tối ưu nhất trong giai đoạn sớm cụ thể từ 0- 6 tuổi;

v) Nếu não trẻ không nhận được các kích thích, tác động có tính giáo dục từ cha mẹ, bộ não trẻ sẽ không phát huy tối ưu và năng lực hấp thụ ấy sẽ biến mất, khiến bộ não bị thoái hóa nhanh chóng. Sau này dù trẻ có nhận được những tác động có tính giáo dục ưu tú đến đâu, năng lực hấp thụ đã mất sẽ không khơi dậy được và việc chuyển hóa thành bộ não hoạt động xuất sắc là điều vô cùng khó;

vi) Bộ não có thể lĩnh hội các tác động của giáo dục bất kể mức độ khó hay dễ. Đồng thời việc hấp thụ này không chỉ đơn giản là lưu giữ ký ức như một dạng kiến thức mà còn là quá trình định hình tài năng của trẻ, những tài năng có thể vượt xa những máy tính cao cấp. Những kiến thức hấp thụ được sẽ đi vào tiềm thức của trẻ một cách nguyên vẹn. Chúng sẽ trở thành khả năng vận hành năng lực suy nghĩ, năng lực tư duy độc đáo và năng lực sáng tạo ở trình độ cao.

Căn cứ vào những kết quả nghiên cứu về não bộ trong giai đoạn sớm như đã trình bày trên đây đã chứng tỏ rằng việc dạy chữ cho trẻ giai đoạn sớm thông qua hình ảnh các con chữ, thông qua âm thanh (các âm của từ) là hoàn toàn phù hợp với sự phát triển của bộ não. Vì như trên đã nói ngay từ trong bào thai não phải hoạt động trước não trái, gần đến 6 tuổi não trái mới bắt đầu hoạt động mạnh. Các quá trình tâm lý có chủ đích đều bắt đầu phát triển khi trẻ bước sang 6 tuổi. Do đó theo quan niệm xưa chỉ khi trẻ 6 tuổi mới đúng tuổi đi học, có đủ các quá trình tâm lý có chủ định mới thích ứng với

việc học đòi hỏi phải suy nghĩ, phân tích dữ liệu. Chính vì chưa chú ý đến chức năng hoạt động của não phải là sự tiếp nhận thông tin dữ liệu một cách vô thức và vô hạn nên các quan niệm về giáo dục cho rằng không nên dạy trước vì như thế sẽ là nhồi nhét làm mệt não. Nay khi khoa học đã công bố các nghiên cứu chức năng kỳ diệu của não phải thì việc dạy trẻ trở thành thiên tài không còn là điều xa lạ. Các nhà khoa học đánh giá giai đoạn trẻ mầm non là giai đoạn vàng để dạy, để cung cấp thông tin kiến thức cho trẻ. Vì vậy việc dạy chữ tiếng Việt cho trẻ giai đoạn sớm là hoàn toàn đúng đắn, khoa học và phù hợp.

Tuy nhiên cần lưu ý giai đoạn sớm là giai đoạn chủ đạo của não phải, là chỉ tiếp nhận thông tin thông qua các cơ quan cảm giác chứ không có sự phân tích dữ liệu, nên khi dạy chỉ nên giới hạn ở việc cung cấp thông tin bằng hình ảnh, hay âm thanh, tránh việc phân tích lý giải. Nếu dạy chữ tiếng Việt bằng phương pháp cổ điển truyền thống, lý giải phân tích cấu tạo của từ gồm nguyên âm, vần, phụ âm, thanh,... thì tức là chúng ta đang bắt não trái làm việc, như thế sẽ hoàn toàn không thích hợp, sẽ làm não trái mệt, vì phải đến 6 tuổi não trái mới làm việc tốt, hiểu những phân tích lý giải.

Vì vậy, dạy chữ tiếng Việt cho trẻ trong giai đoạn sớm là hoàn toàn tốt nếu chỉ là cách thức cung cấp thông tin (ngôn ngữ) thông qua các hình ảnh của từ, của chữ, thông qua âm thanh truyền khẩu là giọng phát âm của từ, chữ mà thôi. Như thế chúng ta có thể dạy trẻ cả 4 kỹ năng: Nghe - nói - đọc - viết. Tuy nhiên, kỹ năng viết chỉ nên dừng lại ở việc cho trẻ cầm bút vẽ lại các con chữ theo cách riêng của trẻ, không cần tuân theo quy tắc viết chữ như khi vào lớp 1.

2.3. Quy trình dạy chữ tiếng Việt cho trẻ qua 5 giai đoạn

Mục đích dạy chữ tiếng Việt cho trẻ

Từ những phân tích trên đây, có thể thấy rằng mục đích chính của việc dạy chữ tiếng Việt cho trẻ mầm non là: i) làm cho trẻ tiếp cận và yêu mến ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ bằng hình ảnh từ ngữ tiếng Việt; ii) tăng dữ liệu về vốn từ

cho trẻ, giúp trẻ sử dụng từ ngữ tiếng Việt tốt hơn, đúng ngữ cảnh; iii) tạo hứng thú khám phá ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ qua hệ thống sách báo; và iv) hình thành và phát triển thói quen yêu thích việc đọc sách từ nhỏ. Để thực hiện tốt những mục đích này, người giáo viên mầm non cần xác định rõ nội dung, phương pháp, qui trình và các bước thực hiện việc dạy chữ tiếng Việt cho trẻ.

Nội dung dạy chữ tiếng Việt cho trẻ

- Trẻ hứng thú với việc tiếp cận hình ảnh và âm thanh của từ ngữ tiếng Việt.

- Trẻ dần nhận diện được bộ chữ cái, từ ngữ tiếng Việt cả về hình ảnh và âm thanh từ mức độ đơn giản đến phức tạp.

- Trẻ dần nhận diện được cấu tạo nhỏ nhất của từ (các nguyên âm, phụ âm, vần, các thanh).

- Trẻ tự tìm nơi có hình ảnh của từ ngữ tiếng Việt để đọc.

Phương pháp - hình thức - phương tiện dạy chữ tiếng Việt cho trẻ.

Phương pháp

Phối hợp nhiều phương pháp giáo dục để dạy chữ tiếng Việt cho trẻ, tuy nhiên phương pháp trực quan vẫn là chủ đạo:

- Phương pháp trực quan: trẻ được nhìn hình ảnh của bộ chữ cái, từ ngữ, được nghe cô phát âm đọc, trẻ đọc theo.

- Phương pháp luyện tập: Trẻ được quan sát, được nhìn, được nghe nhiều lần thường xuyên các từ ngữ tiếng Việt.

- Phương pháp động viên khuyến khích: Trẻ nhận được những lời nói yêu thương, hành động ôm ấp, cử chỉ thân thương từ cô giáo.

Hình thức

Chủ đạo dạy cá nhân và nhóm nhỏ

Dạy theo nhóm: trẻ càng nhỏ số lượng trẻ trong nhóm càng giảm. Nhóm tối đa 5 trẻ/nhóm.

Sử dụng luân phiên đồng thời 2 hình thức: cá nhân và nhóm.

Phương tiện

Học cụ chủ yếu là hệ thống thẻ cứng (Flash card), có thể mua hoặc tự thiết kế như sau:

i) Kích thước cơ bản bằng khổ giấy A5 (15x12cm);

- ii) Chữ nên định dạng font chân phương (Time new roman hoặc Arial), hoặc tự viết;
- iii) Chữ viết to rõ, đậm màu sắc nét, nên dùng màu đỏ (có tác dụng kích thích thị giác trên vỏ não nhanh và mạnh hơn);
- iv) Mặt sau thẻ ghi lại đồng thời từ đó nhưng size chữ mặt sau nhỏ đủ để giáo viên đọc được.

Cách soạn bộ từ (chữ) theo từng giai đoạn (thực hiện đối với trẻ từ 3 đến 5 tuổi)

Giai đoạn 1 (3 tuổi): Thực hiện soạn và cho trẻ nhận diện bộ chữ cái và các từ đơn.

Giai đoạn 2 (3 tuổi): Thực hiện soạn và dạy bộ từ đôi.

Giai đoạn 3 (4 tuổi): Thực hiện soạn và dạy bộ từ là cụm từ.

Giai đoạn 4 (4 tuổi): Thực hiện soạn và dạy bộ từ là câu.

Giai đoạn 5 (5 tuổi): Thực hiện soạn và dạy bộ từ là đoạn văn ngắn.

Lưu ý nguyên tắc xây dựng các bộ chữ:

i) Nên được soạn theo từng chủ đề, các chủ đề phải đảm bảo gần gũi với vốn sống của trẻ;

ii) Phải được xây dựng phát triển theo hình xoắn ốc hay hình tháp từ ít đến nhiều;

iii) Phải là từ mang nghĩa, gần với vốn hiểu biết của trẻ.



Hình 1. thiết kế bộ chữ theo hình xoắn ốc.

Nguồn: Biên soạn của nhóm tác giả.

Bảng 2. Minh họa cách soạn bộ chữ theo chủ đề

Chủ đề	Giai đoạn 1 (bộ chữ cái và từ đơn)	Giai đoạn 2 (từ đôi)	Giai đoạn 3 (cụm từ)	Giai đoạn 4 (câu đơn)	Giai đoạn 5 (đoạn văn)	Ghi chú
Động vật	Chó, mèo, gà, vịt, rắn, chim, chuột,...	Con chó, con mèo, con gà, vịt con, chim kết, rắn hổ, chuột xám,...	Con chó nhỏ, con mèo đen, con chim kết, rắn hổ mang,...	Con chó nhỏ tên là Vện, Con mèo đen nằm sưởi nắng,...	Nhà em có nuôi một con chó. Nó tên là Vện. Em rất thích nó.	Soạn số lượng từ trong các giai đoạn 1, 2 và 3 càng nhiều càng tốt, tối thiểu 30 từ/chủ đề/giai đoạn.
Thực vật	Cam, táo, chuối, ớt, chanh,...	Quả cam, trái táo, nải chuối,...	Nải chuối vàng, quả cam màu xanh, trái táo chín,...	Nải chuối chín vàng thơm quá!, Quả táo của ai?,...	Bi rất thích quê ngoại. Nhà ngoại có vườn chuối. Quả chuối rất to, vàng ươm. Bi thích ăn chuối của ngoại trồng.	

Gia đình	Mẹ, bố, ông, bà, anh, chị,...	Mẹ Hồng, bố Nghĩa, ông nội, bà ngoại	Mẹ Hồng xinh đẹp, Bố Nghĩa cao to, Ông nội khỏe mạnh,...	Mẹ Hồng của em rất xinh, Bố Nghĩa chở em đi học,...	Hôm nay Bố Nghĩa chở em đi chơi công viên. Trong đó có nhiều trò chơi. Trò nào Bi cũng thích.	
Chủ đề khác	

Nguồn: Biên soạn của nhóm tác giả.

Quy trình các bước và cách thực hiện

Quy trình

Bước 1: Soạn bộ từ theo bộ chữ cái và chủ đề cho từng giai đoạn cụ thể.

Bước 2: Lên kế hoạch đầu tư bộ thẻ (Flash card) bằng cách mua hoặc tự thiết kế (in màu cắt dán trên bìa cứng, ép nhựa cứng (plastic) theo kích thước khổ giấy A5).

Bước 3: Đánh giá năng lực tiếp nhận thông tin (khả năng nghe, nhìn), khả năng tập trung,

độ tuổi của trẻ để chọn hình thức nhóm trước hay cá nhân trước.

Bước 4: Chọn và tạo không gian dạy sao cho vừa thoáng mát nhưng cũng vừa âm cúng tạo cảm giác lắng đọng tập trung, không treo hay trang trí quá nhiều hình ảnh gây chú ý mất tập trung của trẻ.

Bước 5: Phân bổ các múi giờ để thực hiện sao cho phù hợp với lịch sinh hoạt trong ngày và tâm thế của trẻ.

Bước 6: Thực hiện dạy.

Bảng 3. Cách thực hiện và tiêu chí đánh giá của các giai đoạn

Các giai đoạn	Thời gian	Cách thực hiện	Tiêu chí đánh giá
Giai đoạn 1 (3 tuổi)	2-3 tháng	Cho trẻ ngồi đối diện, khoảng cách thật gần gũi. Bước 1: Tạo tâm thế hứng thú, vui vẻ thoải mái cho trẻ bằng cách các lời nói, hành động, cử chỉ yêu thương như: bắt tay, chào hỏi, ôm hôn. Bước 2: Giơ thẻ lên, kết hợp với các hình ảnh trực quan cô đọc trẻ đọc theo nhịp rõ ràng. Đảm bảo tối thiểu 3 lượt đọc/lần học và mắt trẻ phải nhìn thẻ, mỗi ngày học 4 thẻ.	- Trẻ luôn hứng thú tập trung quan sát thẻ từ, đọc kịp tốc độ cùng cô. - Trẻ nhận diện đọc kịp được 2/3 số thẻ được cung cấp trong giai đoạn 1.
Giai đoạn 2 (3 tuổi)	3-4 tháng	- Lượt 1: Giơ thẻ cô nhìn chữ mặt sau và quan sát ánh nhìn của bé đọc to rõ, trẻ đọc theo tốc độ chậm (2 giây/thẻ). - Lượt 2: Đổi thứ tự thẻ, cô tiếp tục đọc to, rõ trẻ đọc theo nhịp nhanh hơn (1,5 giây/thẻ). - Lượt 3: Đổi thứ tự thẻ, cô đọc nhanh hơn (1 giây/thẻ). Bước 3: Tán dương, ôm hôn.	- Trẻ luôn duy trì hứng thú tập trung quan sát thẻ từ, đọc to, rõ, kịp tốc độ cùng cô. - Trẻ nhận diện đọc kịp 2/3 số thẻ được cung cấp trong giai đoạn 2.

Giai đoạn 3 (4 tuổi)	3-4 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt thẻ trên bàn, kết hợp với các hình ảnh trực quan cô cầm ngón tay trẻ chỉ vào từng từ trong cụm từ, cho trẻ đọc cùng cô theo nhịp giống giai đoạn 1 và 2. - Tháng cuối của giai đoạn 3 giảm số thẻ xuống còn 2 thẻ/ngày. - Lần thứ nhất trong ngày cho trẻ đọc từ trong cụm từ. - Lần thứ hai trong ngày chỉ và đọc những đơn vị của từ (chỉ đọc, ví dụ: c-o-n-con, khi đọc từ nên có thao tác khoanh tròn từ lại). 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ duy trì được hứng thú quan sát thẻ, đọc kịp cùng cô. - Trẻ nhận diện được hình ảnh của 2/3 số thẻ trong giai đoạn 3. - Trẻ nhận diện được 1/3 số lượng chữ cái trong bảng hệ thống chữ cái tiếng Việt. - Hứng thú trong việc tìm kiếm từ, chữ tiếng Việt trên các biểu bảng, sách báo bất cứ nơi đâu.
Giai đoạn 4 (4 tuổi)	3-4 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thẻ giảm còn 2 thẻ/ngày. - Chú ý in khác màu các chữ ghép như: th, nh, kh, ph,... - Cũng đặt thẻ trên bàn, kết hợp với các hình ảnh trực quan dùng ngón tay trẻ chỉ từng từ và đọc từ trái sang phải, cũng đọc và chỉ nhanh theo 3 tốc độ. - Đến tháng cuối của giai đoạn giảm thẻ xuống còn 1 thẻ/ngày. Lần 1: Dạy đọc từ cả câu. Lần 2: Dạy ráp vần, ví dụ: o-n-on (khoanh tròn vần “on” -c-con (khoanh tròn từ “con”); hoặc: ô-ng-ông (khoanh tròn vần “ông” -s-sông (khoanh tròn từ “sông”). 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ vẫn duy trì được hứng thú khi học. - Trẻ nhận diện được 2/3 chữ cái trong hệ thống bảng chữ cái tiếng Việt cùng 1-3 thanh. - Hứng thú khám phá từ ngữ tiếng Việt ở khắp mọi nơi. - Biết dùng ngón tay chỉ từ đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. - Tự biết cách ráp vần đọc ½ số lượng từ trong giai đoạn 4.
Giai đoạn 5 (5 tuổi)	3-4 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm 2 ngày dạy 1 thẻ. Lần 1: Chỉ và đọc từ hết cả thẻ theo cô. Lần 2: Chỉ và đọc ráp vần theo cô. - Tháng cuối của giai đoạn cho trẻ tự đọc, tự chỉ tự ráp vần, cô hỗ trợ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuộc gần trọn vẹn bảng chữ cái tiếng Việt gồm cả chữ ghép và thanh. - Tự biết cách dùng ngón tay chỉ và đọc. - Thích đọc sách, báo. - Có thể đọc bằng mắt không cần dùng ngón tay chỉ. Có thể đọc đoạn văn dài.

Nguồn: Biên soạn của nhóm tác giả.

Nguyên tắc:

i) Quá trình dạy phải lần lượt theo từng giai đoạn, không đốt cháy giai đoạn. Sau 2-3 tháng kiểm tra đánh giá, nếu trẻ đạt các tiêu chí trong từng giai đoạn mới chuyển sang giai đoạn cao hơn. Nếu trẻ chưa đạt thì tiếp tục với giai đoạn hiện tại trẻ đạt được;

ii) Đảm bảo tối thiểu 2 lần/ngày;

iii) Đảm bảo tâm thế trẻ tốt mới dạy, nếu trẻ khó chịu, quấy khóc không thoải mái tuyệt đối không dạy;

iv) Đảm bảo bầu không khí vui vẻ không áp lực, không buộc trẻ phải nhớ thẻ, yếu tố quan trọng là trẻ tập trung nhìn thẻ, miệng đọc to hoặc mấp máy;

v) Đảm bảo sau 2 ngày phải đổi thẻ trên nguyên tắc: thêm 1 thẻ mới, bớt một thẻ cũ;

vi) Phải thay đổi trật tự giờ thẻ sau mỗi lượt đọc;

vii) Nghỉ 2 phút sau mỗi lượt đọc.

3. Kết luận

Khoa học ngày nay đã giải thích được hiện tượng trẻ 2-3 tuổi biết đọc sớm và điều đó là hoàn toàn bình thường, trẻ có khả năng tiếp nhận thông tin một cách vô thức, vô hạn nhờ chức năng của não phải. Nếu chúng ta biết cách giáo dục, biết cách tạo kích thích để não phải được kích hoạt tối ưu trong giai đoạn mầm non thì việc dạy chữ tiếng Việt sớm cho trẻ là phù hợp với nhu cầu được học hỏi được khám phá của trẻ. Đồng thời việc làm này là nhẹ nhàng không áp lực đối với não của trẻ nếu ta không buộc trẻ phải suy nghĩ, phải nhớ, phải phân tích, đó chỉ đơn thuần là việc cho trẻ thưởng thức một hình ảnh. Quá trình dạy cũng chỉ vài phút chia ra nhiều lần trong ngày vì thế trẻ hoàn toàn cảm thấy thoải mái và hứng thú.

Qua theo dõi việc triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 1 đầu năm học 2020-2021 (tháng 9-10/2020), do thay đổi về phương thức giảng dạy, nhiều ý kiến của phụ huynh, cử tri, dư luận phản ánh chương trình còn nặng, đặc biệt môn tiếng Việt "nặng và khó hơn" so với chương trình cũ; Yêu cầu phải học thuộc chữ và vần trong thời gian ngắn, gây áp lực cho giáo viên và học sinh". Cùng với đó, nhiều ý kiến giáo viên, phụ huynh đang có con học lớp 1 năm nay dễ dàng nhận ra tiến độ học tiếng Việt và các môn khác khá nhanh, khối lượng kiến thức trong một bài của học sinh lớp 1, một ngày học bốn vắn, cùng với đó là 4 đến 5 câu dài như bài tập đọc. Nhiều phụ huynh chia sẻ, nếu trẻ không được học chữ trước thì quả là khá vất vả để theo kịp tiến độ môn tiếng Việt.

Trước tình hình thực tế khi mới triển khai chương trình giáo dục mới, bài viết đã trình bày những cơ sở luận mang tính thuyết phục, giải thích thấu đáo và đầy đủ hơn cho các quan điểm trái chiều quanh vấn đề nên chăng cho con học chữ sớm. Qua đó bài viết chia sẻ một qui trình dạy chữ tiếng Việt sớm cho trẻ với đầy đủ các

nội dung cần thiết như: mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện, quy trình các bước, cách thực hiện và cuối cùng là những tiêu chí đánh giá kết quả sau từng giai đoạn. Kết quả nghiên cứu có thể dùng cả trong lý luận và thực tiễn giáo dục nói chung và giáo dục mầm non nói riêng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ministry of Education and Training, Directive No. 2325/CT-BGDĐT dated June 28, 2013 "On reorganizing the teaching situation before grade 1 program", Ministry of Education and Training, Directive No. 2325/CT-BGDĐT dated June 28, 2013 "On reorganizing the teaching situation before grade 1 program" (in Vietnamese).
- [2] Ministry of Education and Training, Circular No. 17/2012/TT-BGDĐT dated May 16, 2012 "Promulgating regulations on tutoring and tutoring", 2012 (in Vietnamese).
- [3] C.H. Cranford, Innovation and Intuition, Culture and Information Publishing House, 2015 (in Vietnamese).
- [4] G. Doman, J. Doman, Teaching children to read early, Mai Hoa translation, Lao Dong - Social Publishing House, Thai Ha Book Company, 2013 (in Vietnamese).
- [5] B. Nga, Maria Montessori, Montessori education method - new discoveries about children, National University of Education Publishing House, 2015 (in Vietnamese).
- [6] M. Shichida, The Mystery of the Right Brain - each child is a genius, Young First News Publishing House, Phuong Nam Bookshop, 2014 (in Vietnamese).
- [7] P.D. Toan, 0-year-old plan - developing language from the crib, 2012, Labor-Social Publishing House, Makoto Shichida, The mystery of the right brain - each child is a genius, Young First News Publishing House, Phuong Nam Bookshop, 2014 (in Vietnamese).
- [8] T. Buzan, The tiny brain, the cradle of genius, Ho Chi Minh General Publishing House, 2014 (in Vietnamese).
- [9] D.H. Pink, A whole new mind - why right - Braines will rule the future, NXB River head books, 2005.
- [10] R. Sperry, The Brain inside the Brain, 1964.